

NHÌN LẠI 10 NĂM TÌNH HÌNH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI KHU VỰC ASEAN

Lê Thanh Thùy Dương¹

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là xu thế của các quốc gia trên thế giới, đóng vai trò quan trọng đối với quá trình phát triển kinh tế của các quốc gia, gia tăng sự gắn kết giữa các nền kinh tế. Thời gian qua, dòng vốn FDI toàn cầu vào năm 2022 giảm 12% xuống còn 1,3 nghìn tỷ USD so với năm 2021. Những bất ổn trên phạm vi toàn cầu như đại dịch Covid-19, cuộc xung đột ở Ukraine, giá lương thực và năng lượng cao, suy thoái kinh tế và áp lực nợ ở nhiều nước đã ảnh hưởng tiêu cực đến FDI toàn cầu. Tại khu vực ASEAN, bối cảnh kinh tế, xã hội, địa chính trị thế giới hiện có nhiều bất ổn, đồng thời tồn tại các yếu tố có lợi và yếu tố bất lợi, ảnh hưởng tới thu hút FDI tại các quốc gia ASEAN. Trong những năm qua, với tốc độ tăng trưởng ấn tượng, môi trường chính trị xã hội ổn định, rất nhiều hiệp định thương mại khu vực được ký kết và quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế diễn ra mạnh mẽ, dòng vốn FDI vào ASEAN luôn đạt đỉnh mới trước vào những năm trước đại dịch và là khu vực có sự hồi phục thu hút vốn FDI ấn tượng sau đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, trong khu vực ASEAN, tình hình thu hút vốn FDI có sự khác biệt giữa các quốc gia, cũng như sự thay đổi về đối tác đầu tư lớn, các lĩnh vực đầu tư trọng yếu và hình thức đầu tư. Bên cạnh đó, dòng vốn FDI rót vào khu vực cũng ngày càng thể hiện vai trò quan trọng trong hình thành mạng lưới sản xuất quốc tế và chuỗi giá trị trong khu vực, thúc đẩy các quốc gia thành viên đầu tư nội khối và tăng cường liên kết trong chuỗi sản xuất trong khu vực và thế giới.

Từ khóa: ASEAN; Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); Hội nhập kinh tế; Thu hút FDI.

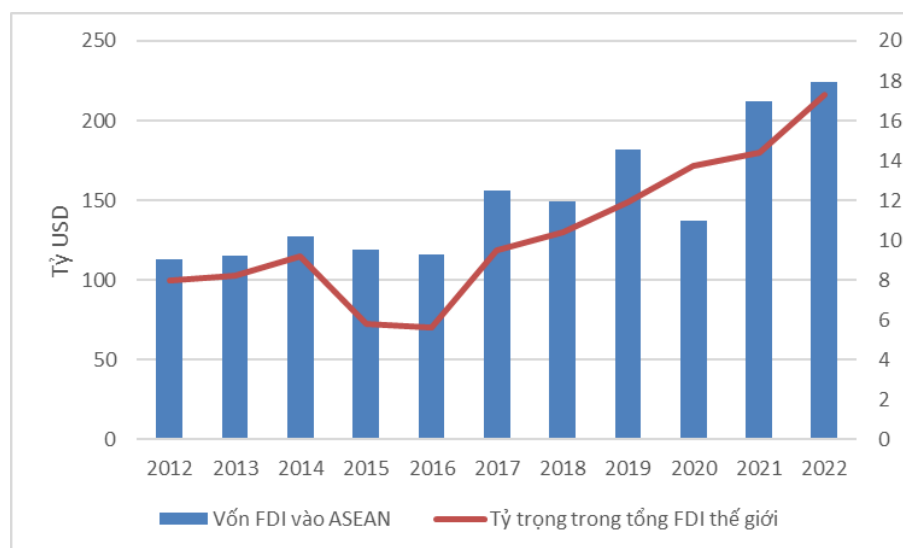
1. Tình hình chung về thu hút FDI trong khu vực ASEAN

1.1. Vốn FDI theo đối tác đầu tư và lĩnh vực đầu tư

Đại dịch Covid -19 và sự bất ổn địa chính trị, xã hội trong những năm gần đây có thể nói là những nguyên nhân dẫn tới cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới trong hơn 2 năm qua và cũng là nguyên nhân chính khiến giá lương thực và năng lượng cao, rủi ro suy thoái kinh tế và nợ nần áp lực ở nhiều nước – ảnh hưởng tiêu cực đến FDI toàn cầu. Dòng vốn FDI toàn cầu vào năm 2022 giảm 12% xuống còn 1,3 nghìn tỷ USD, sau khi giảm mạnh vào năm 2020 và phục hồi vào năm 2021. Dòng vốn FDI vào các nước phát triển giảm 37%, xuống còn 378 tỷ USD, chủ yếu ở châu Âu và Bắc Mỹ. Tuy nhiên, khu vực các nước đang phát triển của Châu Á vẫn là nơi nhận FDI lớn nhất, chiếm một nửa dòng vốn vào toàn cầu (AIR 2023).

¹ Thạc sĩ - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội

Tại khu vực ASEAN cũng đã ghi nhận mức giảm vốn FDI vào năm 2020 xuống còn 122,3 tỷ USD, thấp hơn so với mức cao nhất 174,8 tỷ USD trong năm 2019, khi ASEAN là khu vực nhận FDI lớn nhất. Mặc dù suy giảm, ASEAN vẫn là một điểm đến đầu tư hấp dẫn. Tỷ trọng FDI toàn cầu của khu vực đã tăng từ 11,9% (năm 2019) lên 13,7% (năm 2020), trong khi tỷ trọng FDI nội khối ASEAN tăng từ 12% lên 17%. Ngoài ra, xu hướng dài hạn cho thấy giá trị tài trợ cho các dự án quốc tế tại ASEAN đã tăng gấp đôi từ mức trung bình hằng năm là 37 tỷ USD trong giai đoạn 2015 - 2017 lên mức trung bình 74 tỷ USD trong giai đoạn 2018 - 2020. Sau đại dịch COVID, FDI vào ASEAN đã có sự phục hồi mạnh mẽ vào năm 2021, FDI vào khu vực đã tăng hơn nữa vào năm 2022 lên mức cao nhất mọi thời đại. Sự kết hợp của các yếu tố bên ngoài và bên trong tiếp tục thúc đẩy mức đầu tư cao. Tái cơ cấu chuỗi cung ứng quốc tế dẫn đến đầu tư mới và thúc đẩy các công ty mở rộng sự hiện diện trong khu vực. Sản xuất, các lĩnh vực liên quan đến chuyển đổi năng lượng, nền kinh tế kỹ thuật số và tài chính đang thu hút đầu tư quốc tế quan tâm. Điều này khẳng định khu vực ASEAN là một thị trường hấp dẫn và an toàn cho các nhà đầu tư.



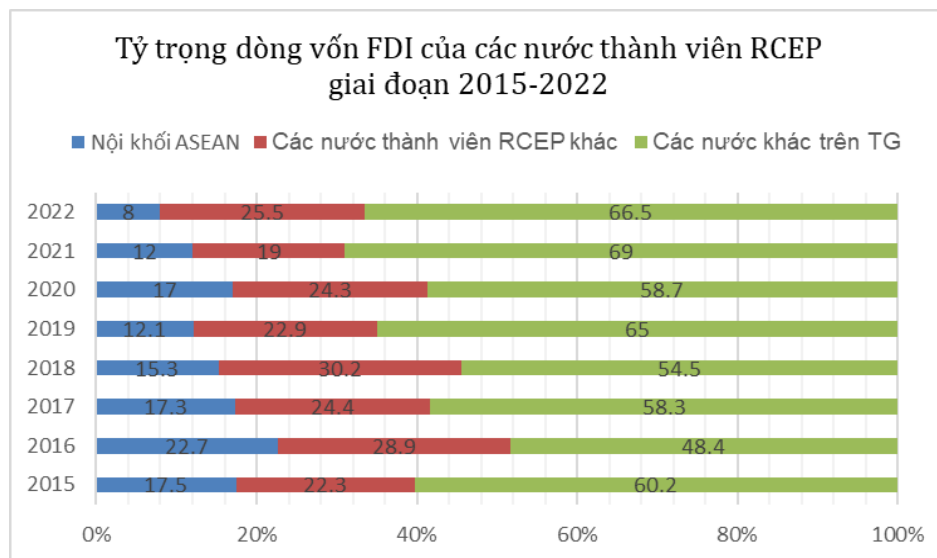
Hình 1. Dòng vốn FDI vào ASEAN và tỷ trọng trong tổng vốn FDI thế giới giai đoạn 2012-2022

Nguồn: ASEAN stats

Kể từ khi đạt đỉnh cao mới về thu hút FDI trên 100 tỷ vào năm 2011, vốn FDI vào ASEAN về cơ bản vẫn giữ đà tăng trưởng, đặc biệt là tăng trưởng mạnh trong 3 năm trước đại dịch COVID và 2 năm gần đây sau khi vượt qua đại dịch. FDI vào ASEAN tăng 5,5% vào năm 2022, lên mức kỷ lục 224 tỷ USD. Tỷ trọng dòng vốn FDI toàn cầu của khu vực đã tăng từ mức trung bình hàng năm trước đại dịch là 7% trong giai đoạn 2011–2017, lên 11% trong giai đoạn 2018–2019, lên 15% trong giai đoạn 2020–2022. Số lượng công bố về dự án đầu tư mới, các giao dịch tài trợ dự án quốc

tế và M&A xuyên biên giới cao hơn. ASEAN tiếp tục là động lực tăng trưởng, dòng vốn chảy vào đáng kể trong những năm qua đã đẩy tổng vốn FDI trong khu vực lên 3,6 nghìn tỷ USD, gấp đôi mức của năm 2015.

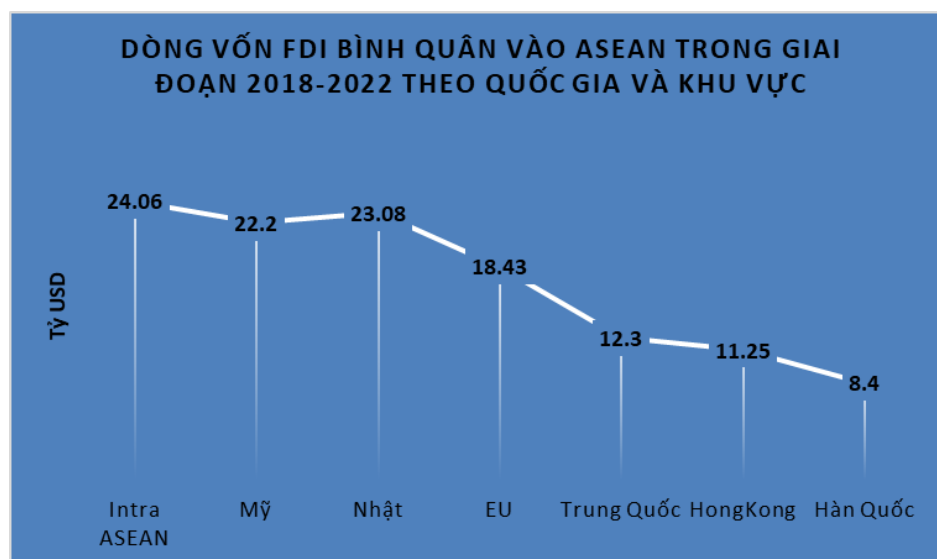
Năm 2022, khu vực này nắm giữ 24% nguồn vốn FDI vào toàn cầu ở các nền kinh tế đang phát triển, tăng đáng kể so với tỷ trọng 19% của năm 2012. Căng thẳng thương mại Mỹ-Trung đã thúc đẩy các nhà đầu tư đẩy nhanh việc di dời chuỗi cung ứng sang nơi khác, mà ASEAN do có vị trí địa lý thuận lợi và tiêu chuẩn vĩ mô được cải thiện, đã nổi lên như một điểm đến thay thế.



Hình 2. Tỷ trọng vốn FDI của các nước thành viên RCEP trong khu vực ASEAN

Nguồn: ASEAN stats

Các quốc gia đóng góp chủ yếu cho dòng vốn FDI vào ASEAN có thể kể đến nhóm nước thuộc Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực, với tỷ trọng chiếm khoảng 40% vốn FDI vào khu vực này (Hình 2). Cụ thể, các nước Đông Bắc Á bình quân chiếm trên 30% dòng vốn FDI vào ASEAN, nhưng đầu tư nội khối ASEAN đã từ lâu trở thành nguồn cung cấp FDI hàng đầu, bình quân rót 24 tỷ USD vốn trong khu vực, với những lĩnh vực chính thu hút đầu tư nội khối tập trung ở lĩnh vực sản xuất, tài chính, địa ốc, bán buôn và bán lẻ.

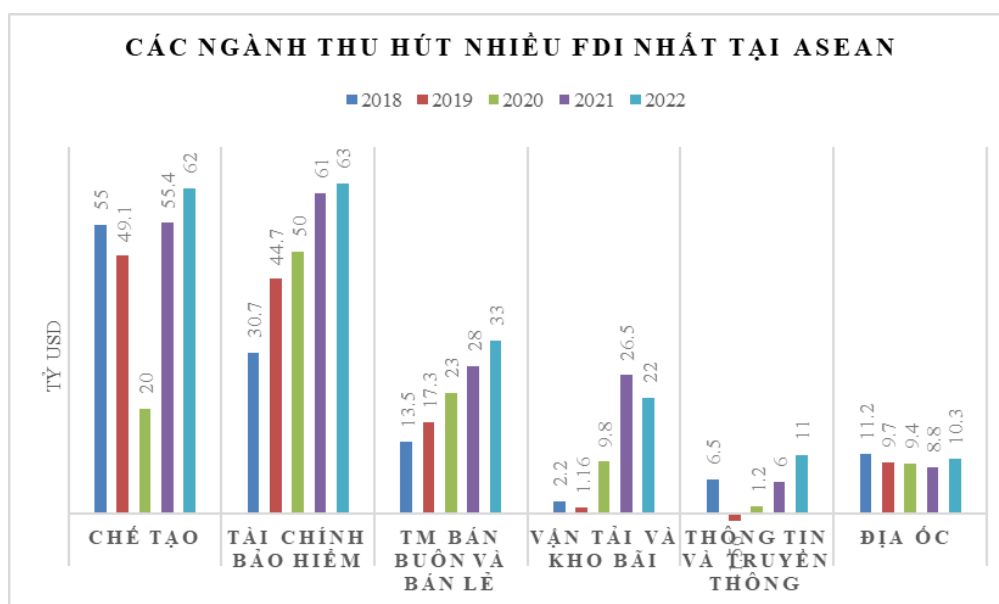


Hình 3. Các nguồn đầu tư chủ yếu của ASEAN trong giai đoạn 2018-2022

Nguồn: ASEAN stats

Hiện nay, dòng vốn đầu tư trên toàn cầu đang có xu hướng chuyển dịch từ Trung Quốc sang các nước trong khu vực ASEAN, đặc biệt là khi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung trở nên căng thẳng. Theo báo cáo của Phòng Thương mại Mỹ tại Trung Quốc cho biết, khoảng 1/3 công ty Mỹ tại Trung Quốc sẽ hủy hoặc tạm dừng đầu tư vào Trung Quốc, đồng thời một số doanh nghiệp Mỹ tại Trung Quốc sẽ dịch chuyển một phần hoặc toàn bộ dây chuyền sản xuất khỏi Trung Quốc, mà điểm đến có thể là các nước Đông Nam Á hoặc Mexico. Tổng vốn FDI của Hoa Kỳ tại các nước ASEAN năm 2022 đạt 36,9 tỷ USD, lớn hơn FDI của Trung Quốc, Hongkong và Hàn Quốc cộng lại. Theo số liệu của ASEAN, lũy kế FDI của Mỹ tại khu vực này gần gấp đôi Trung Quốc.

Mỹ hiện là nhà đầu tư hàng đầu trong các lĩnh vực sản xuất, tài chính và khoa học kỹ thuật của khu vực, với mức FDI bình quân là 22,2 tỷ USD trong giai đoạn 2018-2022. Xu hướng của nguồn đầu tư này thể hiện rõ hơn ở lĩnh vực sản xuất, đây đồng thời là xương sống thu hút đầu tư nước ngoài của ASEAN.



Hình 4. Các lĩnh vực thu hút nhiều vốn FDI nhất tại ASEAN giai đoạn 2018-2022

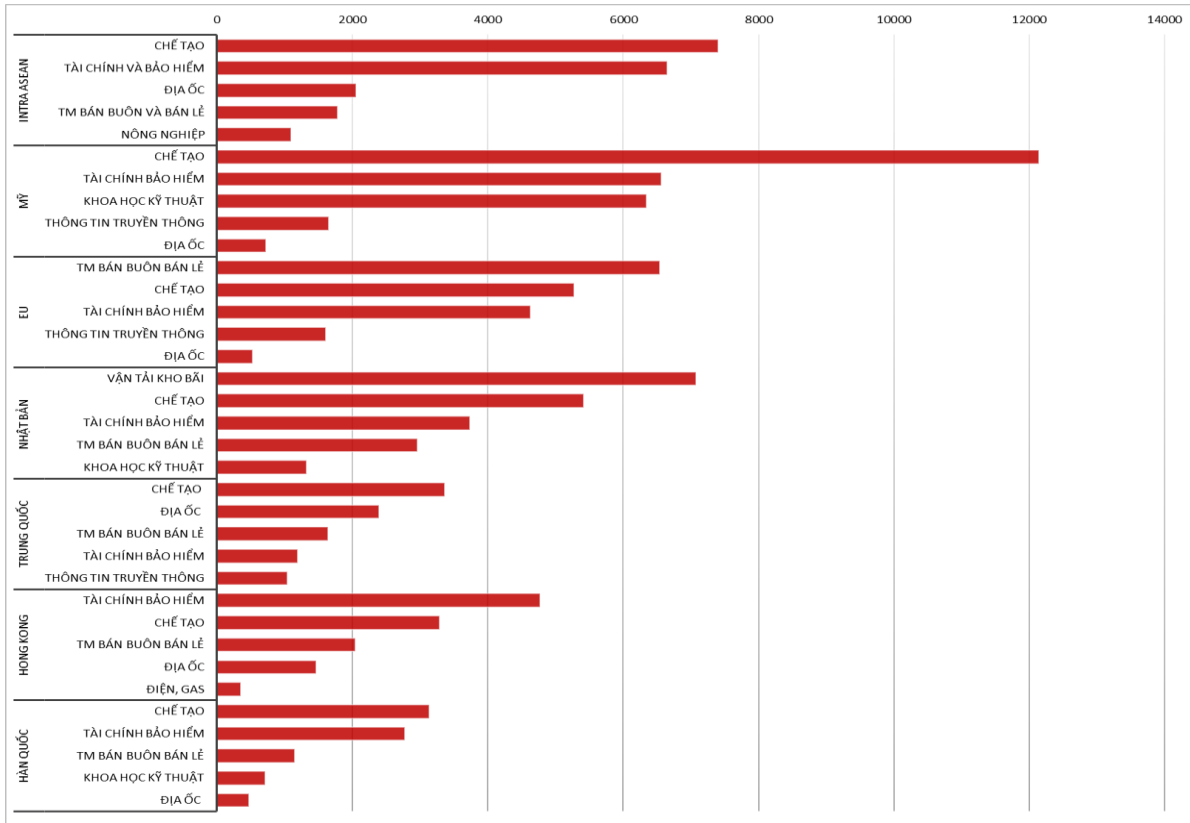
Nguồn: ASEAN stats

Vốn FDI vào ASEAN có xu hướng tăng, từ 149 tỷ USD năm 2018 lên 224 tỷ USD trong năm 2022, tập trung vào các lĩnh vực chế biến chế tạo, tài chính, bán buôn bán lẻ, bất động sản với tỷ trọng hơn 90% tổng số vốn FDI. Trong đó, lĩnh vực sản xuất chế tạo chiếm tới gần 50% tỷ trọng vốn FDI, tiếp đó là lĩnh vực tài chính bảo hiểm mà đứng đầu là nguồn vốn đến từ Hongkong, và các ngành nghề khác như thương mại bán buôn bán lẻ, khoa học kỹ thuật và địa ốc. Liên minh châu Âu (EU) vẫn là nguồn FDI chính cho ASEAN, đứng thứ ba sau Hoa Kỳ và đầu tư nội khối ASEAN. FDI từ khu vực này đã tăng 3,5 lần lên 24 tỷ USD vào năm 2022, chủ yếu ở lĩnh vực thương mại bán buôn và bán lẻ, sản xuất, tài chính cũng như các hoạt động chuyên môn và khoa học (Hình 5).

Nhật bản là nguồn đầu tư lớn thứ ba, sau đầu tư nội khối ASEAN. Vốn FDI từ Nhật Bản đã tăng từ 21 tỷ USD vào năm 2021 lên 26 tỷ USD vào năm 2022, tập trung chủ yếu vào ngành vận tải logistics. Nhật bản là nước đầu tư lớn nhất trong ngành này, chiếm hơn 88% vốn đầu tư. Điều này nhấn mạnh sự quan tâm ngày càng tăng của các công ty Nhật Bản trong việc đầu tư và mở rộng hoạt động trong ngành công nghiệp ô tô, bao gồm các bộ phận và linh kiện ô tô cũng như các hoạt động liên quan đến xe điện.

Sau nhiều năm liên tiếp tăng dòng vốn, vốn FDI từ Trung Quốc vào ASEAN đã giảm nhẹ xuống còn 16 tỷ USD nhưng không đồng đều trên toàn khu vực. Khoảng một nửa số vốn FDI này là vào lĩnh vực sản xuất và bất động sản. Các công ty Trung Quốc vẫn hoạt động tích cực trong các dự án cơ sở hạ tầng, các hoạt động liên quan đến xe điện và thương mại điện tử, đồng thời là nhà đầu tư lớn nhất ở Campuchia, Lào và Myanmar.

Đơn vị: triệu USD



Hình 5. Các ngành nghề thu hút vốn FDI chủ yếu tại ASEAN bình quân trong 5 năm giai đoạn 2018-2022

Nguồn: tác giả tổng hợp theo số liệu của ASEAN stats

Các nước ASEAN giành nhiều nguồn lực để thu hút FDI với mục tiêu tạo ra nhiều việc làm và tăng chất lượng nguồn nhân lực. Số lượng việc làm trên một triệu USD vốn đầu tư đang ở mức trung bình trên toàn thế giới, nhưng cường độ tạo việc làm khác nhau đáng kể giữa các quốc gia theo trình độ phát triển và cơ cấu kinh tế. Tại các quốc gia có thu nhập thấp như Myanmar và Lào, cũng như quốc gia có nguồn nhiên liệu hóa thạch dồi dào như Brunei Darussalam, có xu hướng thu hút đáng kể FDI vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và sản xuất năng lượng, vốn FDI tạo ra tương đối ít việc làm trực tiếp. Các nền kinh tế mới nổi với năng lực công nghiệp đa dạng và vững chắc như Việt Nam và Thái Lan, tạo ra nhiều việc làm hơn. Các quốc gia có lực lượng lao động có tay nghề cao, các ngành công nghiệp tiên tiến và các khu vực tài chính tương đối lớn hơn, chẳng hạn như Malaysia và Singapore, thu hút FDI vào các sản phẩm công nghệ cao và dịch vụ thâm dụng tri thức, đòi hỏi ít lao động hơn. Cường độ vốn cao của FDI sản xuất ở Indonesia được thúc đẩy bởi

các ngành công nghiệp kim loại và hóa chất, trong khi cường độ lao động cao của FDI ở Philippines chủ yếu được thúc đẩy bởi các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

Ngoài vốn và việc làm, FDI đã đóng góp đáng kể vào sự phát triển bền vững ở Đông Nam Á. Nhiều doanh nghiệp nước ngoài giới thiệu sản phẩm và dịch vụ mới hơn đáng kể so với các đối tác trong nước ở hầu hết các quốc gia trong ASEAN, và năng lực đổi mới lớn hơn này cho thấy rằng có tiềm năng để tri thức và công nghệ truyền sang các doanh nghiệp trong nước.

Ngoài ra, các hiệp định thương mại tự do mà một số nước ASEAN ký kết với những quốc gia phát triển cũng tạo ra lợi thế xuất khẩu của ngành sản xuất của khu vực ASEAN. Hiệp định RCEP đã được tất cả các nước thành viên ASEAN ký kết vào tháng 11 năm 2020 cùng với Úc, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và New Zealand. RCEP là khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới, bao gồm đa dạng các nền kinh tế có thu nhập cao, trung bình và thấp, chiếm 30% dân số, GDP và xuất khẩu hàng hóa thế giới, cũng là khu vực chiếm 26% khối lượng thương mại GVC thế giới (bao gồm hàng hóa và dịch vụ) và thương mại hàng hóa trung gian đang tăng trưởng nhanh chóng cả trong RCEP và với các nước không thuộc RCEP (AIR 2021-2022). Khu vực này là điểm đến chính cho đầu tư và sản xuất quốc tế, đồng thời là nơi đặt trụ sở của nhiều MNE toàn cầu trong nhiều ngành công nghiệp điện tử, chất bán dẫn, ô tô, may mặc, thương mại điện tử... Dòng vốn FDI từ RCEP chiếm trung bình 40% tổng FDI chảy vào ASEAN (Hình 2). Trong tương lai, RCEP sẽ định hình hơn nữa các hoạt động GVC và FDI để phục hồi chuỗi cung ứng. RCEP cũng sẽ có ý nghĩa quan trọng đối với ASEAN trong việc thu hút FDI trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch cũng như đối với các hoạt động của RCEP MNE trong khu vực.

Ngoài ra cũng cần kể đến những chính sách quan trọng nhằm phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng và an ninh khu vực đã được ký kết và thực thi giữa ASEAN với các nước lớn khác như chính sách “Vành đai, con đường” với Trung Quốc, chính sách “Hành lang kinh tế Mê Kông” với Ấn Độ và hàng loạt các chính sách giao thương với Mỹ. Những điều này chứng tỏ rằng, ASEAN với lợi thế chỉ số cơ bản ổn định và tiềm năng tập trung sản xuất thế giới của mình, hiện vẫn đang là một điểm sáng thu hút các nhà đầu tư lớn trên thế giới.

1.2. Thu hút FDI trong theo hình thức thu mua sát nhập M&A và đầu tư mới GI

*** M&A xuyên biên giới**

Sự tăng nhanh về số lượng của các công ty khởi nghiệp Startup ở ASEAN là một yếu tố quan trọng đằng sau sự phát triển nhanh chóng của nguồn vốn FDI ở ASEAN. Bản chất của các Startup là mở rộng quy mô nhanh chóng với một ý tưởng kinh doanh đột phá. Lợi thế độc quyền, khả năng huy động vốn và thúc đẩy phát triển đã khiến nhiều công ty khu vực hóa thông qua một số phương thức, chẳng hạn như đầu tư trực tiếp vào các nước láng giềng, M&A xuyên biên giới,

mua lại cổ phần chiến lược trong các công ty khởi nghiệp khác, thành lập công ty liên doanh, quỹ vốn với các công ty khởi nghiệp và MNE khác để mở rộng theo chiều ngang và chiều dọc trong khu vực.

M&A xuyên biên giới đã trở thành một phương thức thâm nhập quan trọng ở khu vực đang phát triển ở Châu Á. Đông Nam Á cho thấy tiềm năng M&A đáng kể và đang ngày càng thu hút sự chú ý của các nhà đầu tư. Doanh số M&A xuyên biên giới theo số lượng đã tăng từ 989 vào năm 2021 lên 1051 giao dịch, với tổng trị giá 88,95 tỷ USD trong năm 2022, tuy nhiên quy mô giao dịch có phần nhỏ hơn năm 2021. Singapore có nền kinh tế phát triển đã tạo ra thị phần lớn nhất trong hoạt động này, tiếp theo là hai quốc gia Indonesia và Malaysia. Trong đó gần như toàn bộ mức tăng của các hoạt động đều tập trung vào ngành dịch vụ, đó là thông tin và truyền thông, tài chính và bảo hiểm, vận tải và lưu trữ. Đây là năm lĩnh vực hàng đầu nhận được gần 60% giao dịch (AIR 2023).

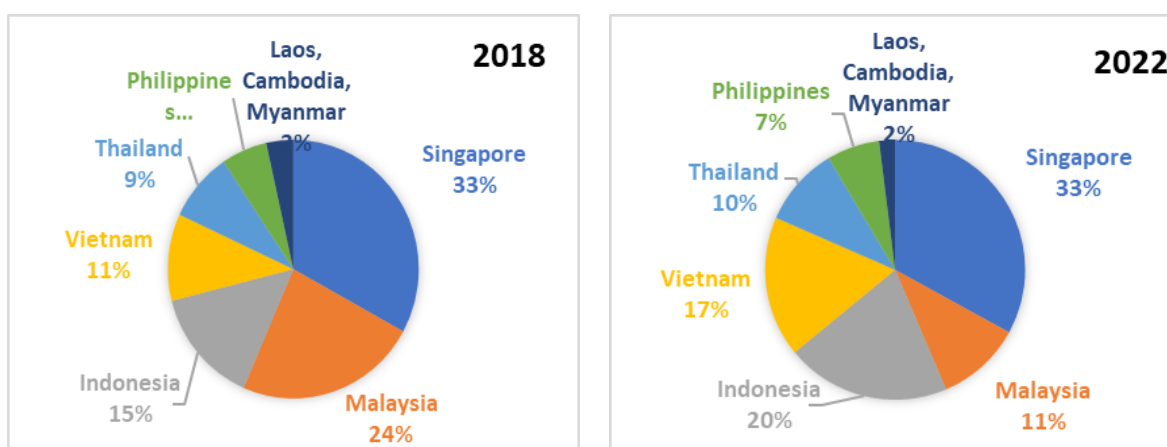
Bảng 1. Tình hình M&A tại các nước ASEAN 5 năm 2018-2022

Năm Nước	Chỉ tiêu	2018	2019	2020	2021	2022
		Số lượng (vụ)	367	370	330	357
Singapore	Trị giá (tỷ USD)	22.46	35.22	39.78	94.57	36.27
Malaysia	Số lượng (vụ)	262	181	209	205	111
	Trị giá (tỷ USD)	10.14	8.89	5.43	12.8	9
Indonesia	Số lượng (vụ)	162	123	112	147	215
	Trị giá (tỷ USD)	17.53	15.19	7	26.11	22.89
Việt Nam	Số lượng (vụ)	121	126	83	109	184
	Trị giá (tỷ USD)	4.73	5.33	2.38	5.43	5.28
Thailand	Số lượng (vụ)	97	93	114	101	104
	Trị giá (tỷ USD)	12.9	12.43	15.95	21.62	5.44
Philippines	Số lượng (vụ)	66	52	53	61	69
	Trị giá (tỷ USD)	2.75	3.69	4.47	7.31	8.83

Myanmar	Số lượng (vụ)	13	19	17	3	6
	Trị giá (tỷ USD)	0.21	0.15	0.96	0.64	0.93
Cambodia	Số lượng (vụ)	7	16	10	1	6
	Trị giá (tỷ USD)	0.09	0.69	0.04	0.32	0.27
Lào	Số lượng (vụ)	5	3	2	2	3
	Trị giá (tỷ USD)	0.36	0.17	0.27	0.06	0.04

(Nguồn: UNCTAD M&A database)

Không thể phủ nhận Singapore là gã khổng lồ trong thị trường giao dịch ở Đông Nam Á (Hình 6). Nép mình ở ngã tư của các tuyến đường thương mại toàn cầu, vị trí chiến lược kết hợp với các chính sách thân thiện với nhà đầu tư, bối cảnh pháp lý minh bạch và có thể dự đoán được cũng như khu vực tài chính lớn và trưởng thành đã giúp quốc đảo này có một khởi đầu thuận lợi so với các quốc gia khác. Singapore đã thống kê được bình quân mỗi năm có hơn 350 giao dịch trong 5 năm trở lại đây (33% tổng số giao dịch trong khu vực) trị giá trung bình chiếm 44,7% tổng giá trị giao dịch của khu vực.



Hình 6. Tỷ trọng số giao dịch M&A tại ASEAN trước và sau đại dịch COVID-19

Nguồn: UNCTAD M&A database

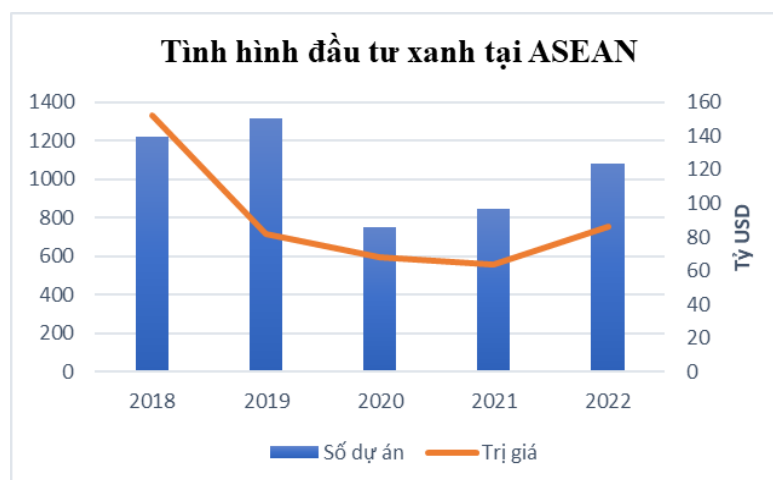
Các lĩnh vực công nghệ và fintech nhộn nhịp của Singapore tiếp tục mang lại dòng chảy hoạt động M&A ổn định ở Đông Nam Á, trong đó ngành công nghệ, truyền thông và viễn thông mang lại khối lượng và giá trị giao dịch nhiều hơn bất kỳ lĩnh vực nào khác ở nước này trong 5 năm qua. Một siêu thương vụ vào năm 2021 trị giá 34 tỷ USD của Altimeter (Mỹ), sáp nhập với Grab Holdings (Singapore), trị giá của thương vụ này lớn hơn 2 tỷ USD so với tổng giá trị của tất cả 30 thương vụ lớn được ghi nhận vào năm 2022. Thương vụ này đã làm trị giá giao dịch M&A xuyên

biên giới của Singapore tăng vọt vào năm 2021, khiến cho tỷ trọng giao dịch M&A của Singapore trong tổng giá trị giao dịch của ASEAN đã tăng lên 56%. Sự phát triển mạnh mẽ của Indonesia trong lĩnh vực cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin cũng góp phần thúc đẩy các giao dịch M&A trong hai năm trở lại đây. Có thể thấy rằng, đối với những người đến sau trong một thị trường hoặc một lĩnh vực công nghệ mới, M&A có thể mang lại một cách để bắt kịp nhanh chóng, giúp họ đáp ứng kịp thời các cơ hội trong môi trường kinh tế.

Sau Singapore và Indonesia, những quốc gia đóng góp lớn nhất tiếp theo cho M&A khu vực là Việt Nam, Malaysia và Philippines, với lần lượt 85, 77 và 58 thương vụ trong 9 tháng đầu năm 2023. Đáng chú ý, Malaysia là quốc gia Đông Nam Á duy nhất thực hiện thấy khối lượng giao dịch tăng lên trong mỗi quý năm nay và duy trì mức độ hoạt động gần như tương tự như năm 2022. Các giao dịch lớn diễn ra gần đây tại các nước này đã cho thấy mục tiêu các MNE sáp nhập hoặc mua lại một công ty hiện có chính là để tìm kiếm các tài sản chiến lược, chẳng hạn như R&D hoặc bí quyết kỹ thuật, bằng sáng chế, thương hiệu, sở hữu giấy phép và giấy phép địa phương, và nhà cung cấp hoặc mạng lưới phân phối sẵn có tại các quốc gia ASEAN này.

* Đầu tư xanh (GI)

Đông Nam Á là một trong những khu vực nhận FDI lớn nhất trong số các khu vực mới nổi, dòng vốn FDI vào Đông Nam Á đã tăng gấp 9 lần trong hai thập kỷ qua, với hơn một nửa trong số này chảy vào Singapore, quốc gia có xu hướng đóng vai trò là trung tâm khu vực cho nhiều nhà đầu tư, tuy nhiên, các dự án đầu tư lĩnh vực xanh GI đã chứng kiến sự sụt giảm lớn kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát và mới chỉ hồi phục lại trong năm 2022.



Hình 7. Số lượng và trị giá dự án đầu tư xanh tại ASEAN giai đoạn 2018-2022

Nguồn: FDI Markets; www.fdimarkets.com

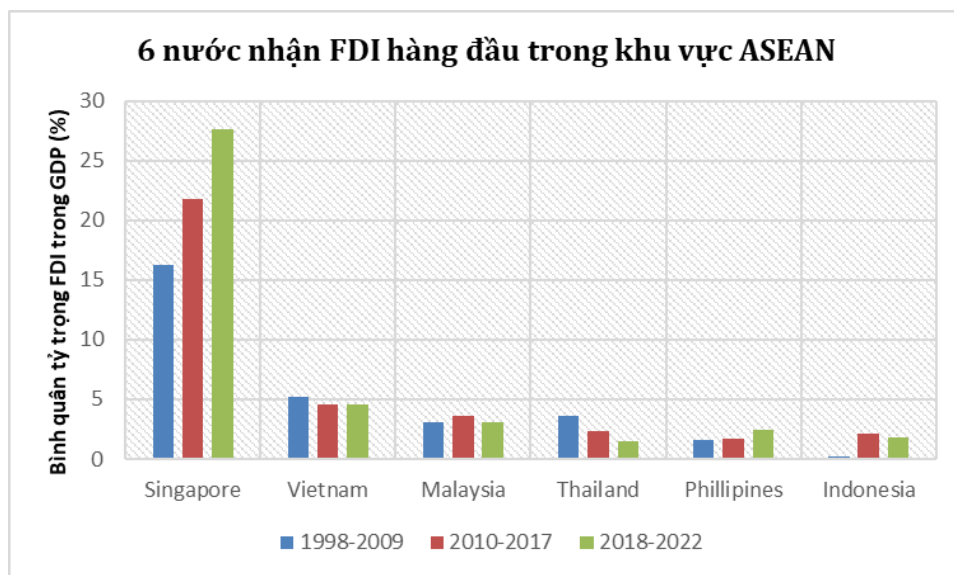
Sau đại dịch, đầu tư vào lĩnh vực xanh có số lượng dự án tăng 12% lên 840 vào năm 2021; tuy nhiên, về mặt giá trị nó không thay đổi, ở mức 63,6 tỷ USD. Đến năm 2022, số lượng dự án

tăng 28% lên 1.082 (Hình 7) và về mặt giá trị tăng 35% lên 86 tỷ USD. Xu hướng tăng tập trung chủ yếu ở các nước như Indonesia, Malaysia, Singapore và Thailand. Năm lĩnh vực hiện chiếm 56% số dự án, dẫn đầu là thông tin và truyền thông với 330 dự án, tăng 42% so với năm 2021, tuy nhiên xét về mặt giá trị, ngành điện tử và công nghiệp năng lượng là hai ngành tiếp nhận chính, chiếm hơn một nửa tổng giá trị dự án vào năm 2022. Tiếp theo các ngành công nghiệp trên, các ngành dịch vụ như tài chính bảo hiểm, vận tải kho bãi cũng đóng góp phần lớn vào số dự án và giá trị vốn đầu tư xanh.

Đây là các hoạt động đầu tư có ý nghĩa quan trọng đối với nguồn vốn FDI và đầu tư nội khối ASEAN. Dòng vốn FDI ngoài khu vực vào ASEAN được đẩy và kéo bởi các yếu tố như tìm kiếm thị trường, tìm kiếm hiệu quả và tìm kiếm tài nguyên, bên cạnh đó thì số lượng các công ty khởi nghiệp tiềm năng cũng thu hút được nhiều vốn FDI tại khu vực, và tiếp tục mở rộng đầu tư sang các quốc gia khác khu vực, từ đó góp phần đẩy mạnh đầu tư nội khối tại khu vực này.

2. Tình hình thu hút vốn FDI tại một số quốc gia ASEAN

Dù dòng vốn vào ASEAN hiện đang tăng trưởng tốt và chiếm tỷ trọng cao trong các nước đang phát triển, tuy nhiên có sự khác biệt lớn về quy mô và tỷ trọng FDI trong GDP của các ASM (Hình 8). Ở hầu hết các nước thành viên ASEAN, đầu tư mạnh vào sản xuất, tài chính, thương mại bán buôn và bán lẻ, thông tin và truyền thông đã thúc đẩy dòng vốn FDI vào tại khu vực.



Hình 8. Tỷ trọng FDI trong GDP của 6 quốc gia nhận đầu tư chính tại ASEAN

Nguồn: ASEAN stats

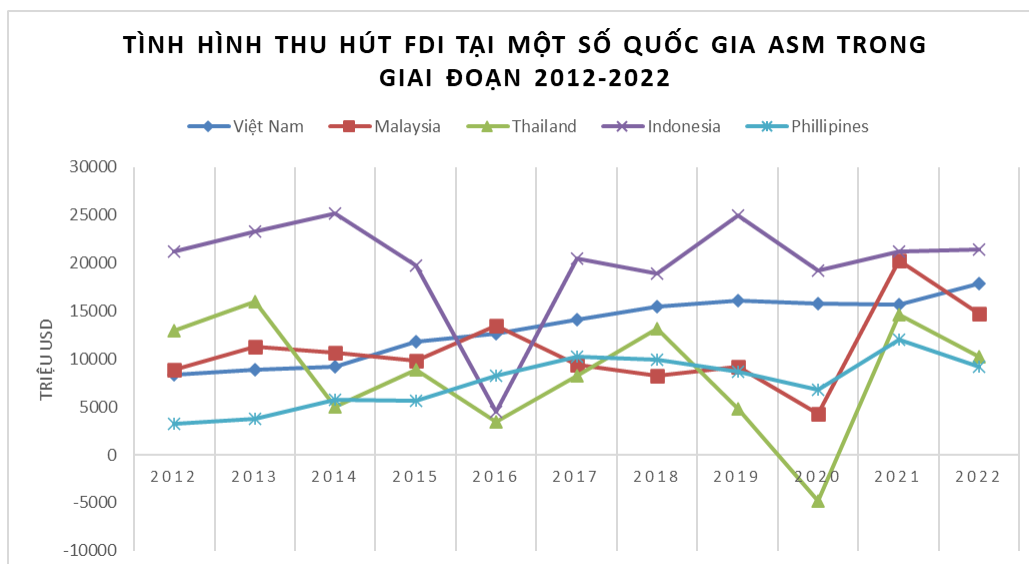
2.1. Singapore

Đây vẫn luôn là quốc gia thu hút FDI hàng đầu trong khu vực, thu hút 11% tổng vốn FDI của thế giới và gần 70% vốn FDI vào ASEAN năm 2022. Tỷ trọng FDI với GDP của Singapore trong

10 năm trở về đây cũng đứng đầu trong khu vực (25%). Năm 2022, FDI tăng 10% lên mức kỷ lục 141 tỷ USD, chủ yếu nhờ tăng đầu tư vào sản xuất (ví dụ: điện tử, chất bán dẫn) và thương mại bán buôn và bán lẻ. Mặc dù FDI vào tài chính và bảo hiểm giảm nhưng những ngành này vẫn là những ngành nhận được nhiều vốn nhất (49 tỷ USD). Sản xuất, thương mại bán buôn và bán lẻ, tài chính và bảo hiểm chiếm 75% dòng vốn vào, bên cạnh đó kinh tế kỹ thuật số tại Singapore đang phát triển nhanh chóng và tiếp tục thu hút đầu tư đáng kể. Các MNE cũng tiếp tục thành lập các trụ sở khu vực và các đơn vị nắm giữ tài chính tại Singapore, từ đó đầu tư vào các ASM khác. Tại Singapore, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Vương quốc Anh, Hồng Kông và Trung Quốc hiện đang là 5 nguồn FDI lớn nhất, chiếm 45% dòng vốn vào. FDI từ Vương quốc Anh đã tăng từ -5,5 tỷ USD vào năm 2021 lên 8,7 tỷ USD, mức tăng lớn nhất trong số tất cả các nguồn. Các công ty Vương quốc Anh đã bơm vốn cổ phần đáng kể vào năm 2022 (8,3 tỷ USD), từ -5,1 tỷ USD vào năm 2021. Đầu tư từ Hồng Kông tăng 190% lên 7,2 tỷ USD và từ Nhật Bản tăng 37% lên 17 tỷ USD (AIR 2023).

2.2. Việt Nam

Việt Nam là có quốc gia có tỷ trọng FDI trên tổng GDP bình quân trong 10 năm trở lại đây đứng thứ 2 trong khu vực (4,6%). Có được vị trí này đó là vì trong 10 năm trở lại, so với các quốc gia trong khu vực, FDI vào Việt nam liên tục giữ đà tăng trưởng ổn định (Hình 9). Tuy rằng cũng bị ảnh hưởng của COVID-19, vốn FDI đã chững lại vào năm 2020 tuy nhiên đã nhanh chóng hồi phục ngay năm sau đó và đã tăng lên 18 tỷ USD vào năm 2022, trong đó lĩnh vực sản xuất, đặc biệt là ngành điện và điện tử, thu hút nhiều vốn đầu tư nhất. Nổi bật là các nhà đầu tư từ châu Á, bao gồm ASEAN, cũng như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Các dự án đầu tư xanh đã tăng 120% lên 26 tỷ USD, phản ánh sự quan tâm mạnh mẽ của nhà đầu tư vào quốc gia này.



Hình 9. Tình hình thu hút FDI tại một số quốc gia ASM trong giai đoạn 2012-2022

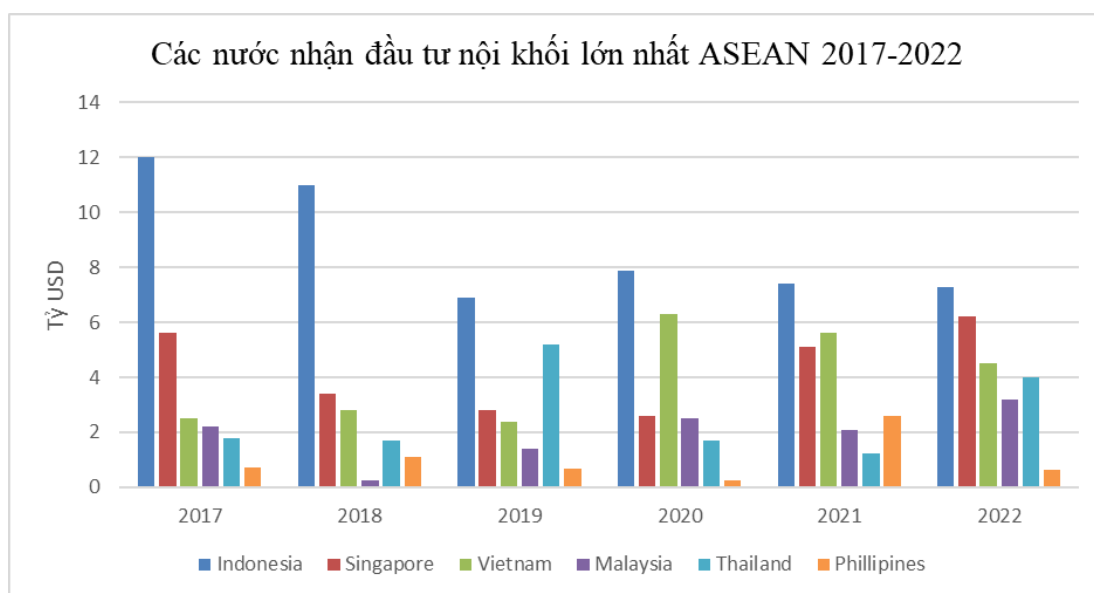
Nguồn: World Bank data

2.3. Malaysia

Malaysia là quốc gia có sự hồi phục thu hút FDI khá ấn tượng trong khu vực. Vốn FDI vào quốc gia này đã sụt giảm hơn 50% vào năm 2020, tuy nhiên dòng vốn vào đã phục hồi ấn tượng và đạt mức kỷ lục vào năm 2021 (20 tỷ USD), và năm 2022 (14,7 tỷ USD), tăng hơn 60% so với trước đại dịch. Dòng vốn FDI được thúc đẩy mạnh mẽ từ lĩnh vực đầu tư sản xuất, chiếm 66% vốn FDI. Đầu tư vào sản xuất tăng 44% lên 11 tỷ USD, chủ yếu vào ngành điện và điện tử. Đầu tư vào lĩnh vực dịch vụ và tài chính bảo hiểm cũng đều tăng gấp đôi. Tại Malaysia, Mỹ nổi lên là nhà đầu tư lớn nhất (8,6 tỷ USD), đóng góp hơn một nửa dòng vốn vào, Singapore vẫn là một nguồn đáng kể khi dòng vốn vào tăng 20% lên 2,6 tỷ USD; đầu tư từ Nhật Bản tăng gấp 4 lần mức năm 2021 (2,2 tỷ USD); FDI từ Hồng Kông (Trung Quốc) tăng gấp hơn 2,5 lần mức năm 2021 (1,4 tỷ USD). Bốn nền kinh tế này chiếm hơn 85% vốn đầu tư vào năm 2022 tại Malaysia (AIR 2023). Tỷ trọng vốn FDI trên GDP bình quân của Malaysia trong giai đoạn 10 năm trở lại đây là 3,3%, đứng thứ 3 trong khu vực.

2.4. Indonesia

Tuy Indonesia hiện đứng thứ 2 trong khu vực về quy mô thu hút FDI, trung bình đạt hơn 20 tỷ USD trong 5 năm trở lại đây, tuy nhiên tỷ trọng FDI với GDP bình quân trong giai đoạn 2012-2022 lại chỉ đạt 1,8%. Đầu tư vào Indonesia chủ yếu tập trung ở lĩnh vực sản xuất, các ngành vận tải kho bãi và tài chính cũng góp phần duy trì dòng vốn vào cao. Các ngành công nghiệp liên quan đến xe điện, trung tâm dữ liệu, nền kinh tế kỹ thuật số và hệ thống thanh toán tiếp tục thu hút sự chú ý của nhà đầu tư. Các MNE châu Á vẫn là nhóm nhà đầu tư lớn nhất, chiếm hơn 4/5 dòng vốn vào. Trong đó đứng đầu là Singapore với tỷ trọng vốn FDI chiếm 30%, tiếp sau là các nhà đầu tư Châu Á khác như Trung Quốc, Hồng Kông, Hàn Quốc và Nhật Bản. Trong khu vực ASEAN, Indonesia là quốc gia thu hút nhiều đầu tư nội khối nhất (Hình 10).



Hình 10. Các nước nhận đầu tư nội khối lớn nhất trong ASEAN 2017-2022

Nguồn: ASEAN stats

2.5. Thailand

Đầu tư vào Thái Lan đã giảm xuống còn 10 tỷ USD, từ gần 15 tỷ USD vào năm 2021. Dòng vốn vào sản xuất giảm 73% xuống còn 4 tỷ USD, nhưng tương tự như Indonesia, đây vẫn là ngành nhận được nhiều vốn nhất tại Thái Lan. FDI vào lĩnh vực tài chính và bảo hiểm, vốn nhận lớn thứ hai, cũng giảm (xuống còn 2,2 tỷ USD). Đầu tư vào bất động sản đi ngược lại xu hướng và tăng 42% lên 1,7 tỷ USD. Ba nhóm ngành này (tức là sản xuất, tài chính và bất động sản) đã nhận được gần 80% dòng vốn vào. Các công ty từ Singapore tạo thành nhóm nhà đầu tư lớn nhất (3,4 tỷ USD), chiếm 30% thị phần, góp phần đưa đầu tư từ ASEAN tăng gần 200% lên 3,6 tỷ USD tại quốc gia này.

2.6. Philippines

Theo Hình 9 ở trên, Philippines cũng có mức tăng FDI kỷ lục vào năm 2021, giống với Malaysia và Thái Lan. Tuy nhiên vốn FDI vào Philippines đã giảm 23% xuống còn 9,2 tỷ USD do các vụ thu mua sát nhập các chi nhánh nước ngoài của các nhà đầu tư địa phương. Các thương vụ M&A ngược này góp phần làm giảm thành phần vốn chủ sở hữu vốn FDI tại Philippines. Ngành chế tạo và tài chính bảo hiểm là những ngành thu hút chủ yếu FDI vào nước này trong năm gần đây.

Có thể nói vốn FDI vào các nước ASEAN-6 vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng vốn FDI vào ASEAN, 4 quốc gia còn lại là Campuchia, Lào, Myanmar và Brunei có tổng quy mô thu hút FDI chỉ chiếm 2% tổng vốn FDI của khu vực. Quy mô thu hút FDI vào các nước Cambodia, Lào, Myanmar, Brunei đã tăng từ hơn 4 tỷ USD năm 2012 lên hơn 6 tỷ USD vào năm 2019 trước đại

dịch và giữ nguyên mức đó vào năm 2022, nhưng tỷ trọng vốn FDI của các nước này trong tổng vốn FDI vào ASEAN rất nhỏ, thậm chí còn giảm từ 4,4% (2012) xuống còn 2,7% vào năm 2022. Dòng vốn FDI chảy vào các nước Cambodia, Lào, Myanmar chủ yếu do lợi thế cạnh tranh về chi phí và tài nguyên phong phú. Số liệu thống kê của ASEAN cho thấy, giai đoạn 2012 - 2022, vốn FDI đổ mạnh ở các nước Lào, Cambodia đặc biệt trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo, cơ sở hạ tầng, xây dựng và bất động sản, cho thấy cầu tăng cũng như xu hướng mở rộng mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị khu vực. Mặc dù vậy, đầu tư vào các nước Cambodia, Lào, Myanmar chủ yếu là từ Trung Quốc, ASEAN, Hàn Quốc hoặc các nước châu Á khác.

3. Kết luận

Có thể thấy rằng ASEAN hiện là khu vực thu hút đầu tư hấp dẫn trong khu vực Châu Á cũng như trên thế giới. Vốn chảy vào khu vực này chỉ bị ảnh hưởng trong thời gian ngắn trong đại dịch COVID-19 và đã phục hồi trở lại nhanh chóng từ năm 2021. Trong đó thu hút vốn FDI chủ yếu là các quốc gia ASEAN-6 (Singapore, Indonesia, Việt Nam, Malaysia, Thailand và Philippines), chiếm 98% tổng vốn FDI của khu vực, đặc biệt là Singapore đã thu hút hơn nửa số vốn này. Các đối tác đầu tư lớn và truyền thống trong 10 năm trở lại đây phải kể đến các nhà đầu tư nội khối luôn đứng đầu, tiếp sau là nhà đầu tư Mỹ, Nhật bản, Trung Quốc, Hồng Kông và Hàn Quốc. Các lĩnh vực thu hút nhiều vốn FDI phải kể công nghiệp chế tạo, điều này càng chứng tỏ rằng ASEAN với thị trường tiêu thụ lớn và dồi dào nguồn nhân lực đang ngày càng khẳng định vai trò then chốt đóng góp vào chuỗi cung ứng và sản xuất toàn cầu./.

Tài liệu tham khảo

1. ASEAN Secretariat. *ASEAN Investment Report 2019*. ASEAN Secretariat.
2. ASEAN Secretariat. *ASEAN Investment Report 2021-2022, Investing in Industry 4.0*.
3. ASEAN Secretariat. *A special ASEAN Investment Report, International Investment Trends: Key issues and policy options*.
4. ASEAN Secretariat. *ASEAN Economic Community Blueprint 2025*.
5. ASEAN Secretariat. *ASEAN special investment report 2023, International investment trends: Key issues and policy options*.